TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 7, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (Địa chỉ cũ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre)

- *Bị đơn*: Chị Lương Thị Mỹ D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (Địa chỉ cũ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng đặt cọc mua bán đất được ký kết vào ngày 25/12/2024 giữa anh Trần Văn T và chị Lương Thị Mỹ D.

2.2. Chị Lương Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả lại cho anh Trần Văn T số tiền đặt cọc là 800.000.000 *(T1 trăm triệu)* đồng và bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền phạt cọc 800.000.000 *(Tám trăm triệu)* đồng. Tổng cộng số tiền chị D phải trả cho anh T là 1.600.000.000 *(Một tỷ sáu trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp

pháp luật có quy định khác.

2.3. Anh Trần Văn T đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 224404 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/9/2017 cho chị Lương Thị Mỹ D đối với thửa đất số 408, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) khi chị D thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả tiền cho anh T.

2.4. Về án phí: 30.150.000 *(Ba mươi triệu một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Mỗi bên nộp án phí như sau:

- Anh Trần Văn T nộp 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng theo biên lai thu số 0009200 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre *(Thi hành án tỉnh Vĩnh Long)*. Trả lại cho anh Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng. Trả lại cho anh Trần Văn T số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0009199 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

- Chị Lương Thị Mỹ D nộp 15.150.000 *(Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;*
- *THADS tỉnh Vĩnh Long;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Phạm Minh Tâm